

Lê Thị Tường đã dũng cảm đứng ra cản đường, ngăn không cho xe chở bọn lính chạy vào bắt công nhân. Bọn lính đã bắt chị Tường và một số anh em công nhân khác đem về giam tại khám đường Biên Hòa.

Ngày 4-2-1942, chính tên Tỉnh trưởng Biên Hòa Riviere đã báo cáo lên cấp trên của y như sau: “Những sự kiện này mang tính chất theo phong trào cách mạng” và “Tôi đã đến nơi xem xét và cho lính đàn áp”.

Liên tục trong hai năm 1942 - 1943, nữ công nhân ở các sở cao su Biên Hòa đã sát cánh cùng nam giới liên tục đấu tranh đòi bọn chủ sở phải cải thiện điều kiện ăn, ở, giảm giờ làm, tăng lương khoán...

Năm 1943, lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và phát xít Nhật, nhiều đảng viên từ các nơi tạm lánh đã trở về địa phương nhen nhóm lại phong trào. Ở Biên Hòa, các đảng viên đều nhớ “bà má cộng sản”. Đó là má Ba Ngọc, mẹ đồng chí Sáu Quận ở Hóa An. Má đã nuôi đồng chí Hoàng Minh Châu từ nhà tù Bà Rá trở về, lo cho đồng chí từng miếng ăn, tạo điều kiện cho đồng chí vào làm việc và hoạt động ở sở Trường Tiền (Biên Hòa), xây dựng chi bộ Đảng tại đây. Ở nhiều nơi, chi bộ Đảng cũng được xây dựng lại, cơ sở cách mạng tại các xã được khôi phục.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Ở Biên Hòa, chúng chỉ thay đổi bọn tay sai ở đầu tỉnh ⁽¹⁾. Những tên cai tổng, tề xã, chúng giữ nguyên để dễ bề cai trị. Nhật xây dựng đồn bót dày đặc trong các sở cao

⁽¹⁾ Phát xít Nhật đưa Nguyễn Văn Quý từ Tân Uyên về làm Chủ tỉnh Biên Hòa.

su: Long Thành, Xuân Lộc.... Chúng bắt dân đi xâu để đào hào lập tuyến phòng thủ trên các lộ, xây dựng các sân bay: Phú Mỹ, Tam An, Thái Thiệu. Tại các xã: Thiệu Tân, Tân Định, Nhật còn buộc nhân dân phải nhổ lúa trồng gai, tịch thu thóc của nhân dân làm nhiên liệu phục vụ cho bộ máy chiến tranh của chúng. Cuộc sống của nhân dân Biên Hòa càng khổ cực hơn, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị khủng bố.

Tháng 5-1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Xứ ủy Nam kỳ bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Tổ chức này do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh. Trong hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong ở Biên Hòa đã được thành lập, do thầy giáo Huỳnh Thiệu Nghệ làm thủ lĩnh. Từ thị trấn đến nông thôn, vùng cao su, nhà máy ở Biên Hòa đều có tổ chức Thanh niên Tiền phong. Các đội viên trang bị gậy tầm vông, cuộn dây thừng, hăng hái tập luyện, canh gác bảo vệ làng, xã. Đâu đâu cũng vang lên bước chân rầm rập của đội viên Thanh niên Tiền phong.

Tại Biên Hòa, phong trào phát triển nhanh. Từ thị trấn đến nông thôn, các đồn điền, các chị em trẻ đều tham gia vào Phụ nữ Tiền phong. Trong bộ quần áo gọn gàng, quần ống túm, thắt lưng ngang bụng, vai mang gậy tầm vông, hông mang sợi dây thừng, hàng ngày chị em tập đi trong đội ngũ, tham gia bảo vệ làng xóm, chống trộm cắp...

Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Tình hình chính trị nước ta chuyển biến vô cùng nhanh chóng và thuận lợi. Một không khí phấn chấn lan tràn trong mọi tầng lớp nhân dân ở Biên Hòa.

Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào, thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ban hành lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đảng Cộng sản Đông Dương nêu chủ trương: Lãnh đạo nhân dân nổi dậy tước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương, giành lấy chính quyền từ tay Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai, đứng ở địa vị làm chủ nước mình mà tiếp đón quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật trên đất Đông Dương.

Tại Biên Hòa, chi bộ sở Trường Tiền làm nòng cốt đã tập hợp những đảng viên hoạt động ở Châu Thành, Biên Hòa, Nhà máy cưa BIF, ga Biên Hòa... nắm tổ chức Thanh niên Tiền phong, Phụ nữ Tiền phong để tập hợp lực lượng quần chúng, thành lập Ủy ban khởi nghĩa ⁽¹⁾ giành chính quyền về tay nhân dân... Bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn. Ngày cũng như đêm, trên khắp các nẻo đường xóm ấp ở Biên Hòa rộn rã tiếng hát lời ca cách mạng. Những ca khúc *Tiếng hát thanh niên, Bạch Đằng giang, Chi Lăng...* giục giã lòng người, bùng bùng khí thế vùng dậy đấu tranh để cởi bỏ gông xiềng nô lệ.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa, phụ nữ trong tỉnh đã đan những tấm đệm buồm để làm băng-rôn và kẻ khẩu hiệu; vận động gạo nếp để nấu bánh, nấu xôi, chuẩn bị cho lực lượng quần chúng kéo về các thị xã, thị trấn cướp chính quyền. Từ thị xã đến vùng nông thôn, đồn điền, đâu đâu cũng thấy chị em bàn bạc, trao đổi, phấn khởi trước tin phát xít Nhật đã đầu hàng, sớm

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành...

muộn gì chúng cũng phải rút về nước. Bọn tề xã, ấp, tay sai bọn phát xít Nhật đã hoang mang lại càng hoang mang hơn.

Ngày 19-8-1945, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi rực rỡ ở thủ đô Hà Nội, thổi bùng ngọn lửa cách mạng đang sôi sục trong cả nước.

Sáng sớm ngày 24-8-1945, tại Biên Hòa, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng cơ sở, lực lượng Thanh niên Tiền phong, Phụ nữ Tiền phong đã làm chủ Nhà máy cửa BIF, ga Biên Hòa và hầu hết các công sở ở tỉnh lỵ. Ở các xã, bọn tề, tổng hầu hết bỏ việc, bộ máy chính quyền tay sai ở các xã hầu như bị tan rã.

Chiều ngày 24-8-1945, được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, chị Hớn (vợ đồng chí Huỳnh Văn Hớn), chị Giàu (vợ đồng chí Hồ Văn Giàu), chị Trần Thị Minh Nguyệt, chị Nguyễn Thị Hậu... cùng nhiều cán bộ khác đã tỏa xuống cơ sở vận động nhân dân và phụ nữ. Tối hôm đó, tại rạp hát Trần Diển (thị xã Biên Hòa), một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với sự tham gia của hàng trăm quần chúng. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Vào 4 giờ sáng ngày 25-8-1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày từ ga Biên Hòa đã đưa hơn 500 đại biểu, trong đó có nhiều đại diện phụ nữ về Sài Gòn cùng tham gia cướp chính quyền.

Ngày 25-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn đã có ảnh hưởng quyết định đối với cuộc khởi nghĩa của các tỉnh phía Nam.

Trong các ngày 25 và 26-8-1945, tại cơ sở Dưỡng trí đường Biên Hòa (nay là Bệnh viện Tâm thần Trung ương II), dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa và chi bộ Đảng Dưỡng trí đường (do đồng chí Lưu Văn Văn gây dựng từ trước), hơn 300 nữ nhân viên gồm: hộ lý, y tá, y sĩ... đã tập trung trước cửa doanh trại của bọn Nhật, đòi chúng trả lại độc lập tự do, trả lại chính quyền cho lực lượng cách mạng. Bọn lính Nhật hùng hổ, chĩa súng đe dọa, uy hiếp tinh thần chị em. Không hề nao núng, khiếp sợ trước họng súng quân thù, chị em đã siết chặt tay nhau, hiên ngang tiến tới, hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo phát xít Nhật! Hãy rút về nước ngay! Trả lại tự do, trả lại chủ quyền cho Việt Nam!”. Mặc dù trong tay chỉ có tầm vông vạt nhọn, gậy gộc, nhưng với tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân cướp nước, không sợ hy sinh, chị em ở Dưỡng trí đường Biên Hòa vẫn kiên cường đấu tranh với địch đến cùng. Trước khí thế cách mạng đang sục sôi khắp nơi trong cả nước và trước tinh thần đấu tranh quyết liệt của chị em ở Dưỡng trí đường Biên Hòa, bọn địch nơi đây buộc phải giao cơ sở lại cho lực lượng cách mạng.

Sáng ngày 26-8-1945, hàng trăm quần chúng đã tiến vào Tòa bố Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại Dinh Chủ tỉnh. Đông đảo đồng bào tập trung trước Tòa bố đã reo hò vang dậy. Trưa cùng ngày, Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng các viên chức đứng đầu các công sở trong tỉnh đã bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Sáng sớm ngày 27-8-1945, hơn một vạn người dân từ quận Châu Thành tới quận Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc trong đội ngũ chỉnh tề, đã rầm rập tiến về Quảng trường Sông Phố, tham dự lễ ra mắt Ủy ban cách mạng

lâm thời của tỉnh. Dẫn đầu là đoàn Phụ nữ Tiên phong mang băng cờ và gậy tầm vông hùng dũng cùng với hàng ngàn chị em khắp nơi từ nông thôn đến thành thị hồ hởi, phấn khởi tham gia cuộc mít tinh. Quần chúng đã hoan hô nhiệt liệt khi đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Biên Hòa. Ngay sau đó, cuộc mít tinh đã biến thành cuộc tuần hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Khắp Biên Hòa, từ thị xã đến nông thôn, nhà máy, đồn điền thực sự là ngày hội lớn. Ai ai cũng hân hoan, cảm động, không ngăn được dòng nước mắt tuôn trào vì niềm vui đổi đời.

Cách mạng tháng Tám 1945 do Đảng lãnh đạo đã giành được thắng lợi hoàn toàn, giải phóng nhân dân thoát khỏi ách thống trị hàng trăm năm của chế độ thực dân và phong kiến. Lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng đã huy động hàng triệu phụ nữ cùng toàn dân đưa cách mạng đến thắng lợi. Cách mạng tháng Tám 1945 đã đưa tầng lớp phụ nữ cả nước nói chung và phụ nữ Biên Hòa nói riêng vượt qua những ràng buộc của tư tưởng phong kiến, thực dân và thần quyền. Cách mạng tháng Tám 1945 đã đưa phụ nữ trở lại vị trí xứng đáng: vị trí của lực lượng cách mạng vô cùng quan trọng. Cách mạng tháng Tám 1945 đã khẳng định: Muốn giải phóng giới mình, phụ nữ chỉ có một con đường là theo Đảng tiến hành cách mạng triệt để.

Chương II

PHONG TRÀO PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (tháng 9-1945 – tháng 12-1946).

1.1. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công là một mốc son trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Hệ thống chính quyền cách mạng được xây dựng từ Trung ương đến địa phương trên toàn quốc. Đảng Cộng sản Đông Dương, từ một Đảng đang hoạt động bí mật trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền cách mạng, được toàn dân ủng hộ và tín nhiệm. Nhân dân Việt Nam, trong đó, tầng lớp phụ nữ chiếm số lượng đông đảo, từ thân phận bị thống trị đã trở thành người dân tự do của một nước độc lập.

Ngay sau khi khởi nghĩa thành công, chính quyền cách mạng tỉnh Biên Hòa đã được thành lập ⁽¹⁾. Dựa theo chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, Ủy ban cách mạng lâm thời tại các địa bàn thuộc tỉnh Biên Hòa đã tuyên bố chính quyền về tay nhân dân, phá bỏ toàn bộ hệ thống chính quyền cũ; thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng nam nữ; bãi bỏ các loại sưu thuế bất công trước đây; tịch thu tài sản, đặc biệt là ruộng đất của phong kiến, tư bản, thực dân Pháp để cấp cho nông dân sản xuất.

Cùng với các giai tầng xã hội khác, phụ nữ Biên Hòa vui mừng đón chào thắng lợi của chính quyền cách mạng, bởi Cách mạng tháng Tám 1945 không chỉ giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của ngoại bang mà còn là thắng lợi của công cuộc giải phóng phụ nữ nói chung. Người dân Biên Hòa nói chung, phụ nữ Biên Hòa nói riêng cảm nhận được sự giải phóng, quyền làm chủ đất nước, được bình đẳng với nam giới.

Những ngày đầu độc lập, bên cạnh niềm vui phấn khởi còn có biết bao công việc bề bộn và đầy khó khăn phức tạp, chồng chất đối với chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đội ngũ đảng viên còn ít nhưng gánh vác nhiều trọng trách. Với lòng nhiệt tình và trong niềm vui tự hào của người dân độc lập, phụ nữ Biên Hòa đã hăng hái tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới.

⁽¹⁾ Đồng chí Hoàng Minh Châu, Phó bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Huỳnh Văn Hớn làm Phó chủ tịch.

Quận Long Thành là nơi Mặt trận Việt Minh được thành lập từ trước Cách mạng tháng Tám. Ngay từ buổi đầu thành lập chính quyền cách mạng, hoạt động của phong trào phụ nữ Long Thành khá sôi nổi. Tổ chức Phụ nữ cứu quốc Long Thành được thành lập rất sớm, do chị Nguyễn Thị Canh và chị Lâm Thị Huệ phụ trách. Các chị: Nguyễn Thị Du, Nguyễn Thị Đề và chị Tuyết (con ông thông phán nhà bưu điện Long Thành) đã hăng hái đến các xã tuyên truyền, vận động nhiều chị em tham gia vào các đoàn thể cứu quốc của quận, tham gia công tác xã hội, góp phần ổn định đời sống của người dân. Ở xã Phước An có cô giáo Thì; xã Phước Long có cô mục Lâu đã tham gia tổ chức, hướng dẫn cho nhiều chị em học tập quân sự, tham gia đội tự vệ.

Ở quận Xuân Lộc, lực lượng công nhân đồn điền nói chung, nữ công nhân nói riêng đã vui mừng trước sự đổi đời. Từ kiếp “cu li”, “bán thân đổi mấy đồng xu” bị dày dọạ trong “địa ngục trần gian”, họ đã đứng lên làm chủ cuộc sống của mình trên quê hương độc lập, tự do. Nhiều chị em công nhân đã hăng hái gia nhập vào các đoàn thể cứu quốc, các đội tự vệ đồn điền, xung kích địa phương, tham gia công tác cứu trợ nhân dân và giữ gìn trật tự.

Trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa những ngày đầu độc lập, nhiều sinh hoạt xã hội, đoàn thể trước đây hầu như xa lạ với nữ giới thì ngày nay đã trở nên hấp dẫn, thu hút đông đảo phụ nữ tham gia. Từ nữ thanh đến các chị, các mẹ, không phân biệt tuổi tác đã hăng hái gia nhập các đoàn thể, sôi nổi học tập về chủ trương, đường lối của Mặt trận Việt Minh, của chính quyền cách mạng.

Trên mặt trận sản xuất, hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân tích cực tham gia “Tăng gia sản xuất và tiết kiệm lương thực diệt giặc đói; phát triển bình dân học vụ, trừ giặc đói” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng phụ nữ Biên Hòa, đặc biệt là vùng nông thôn Long Thành, Đồn điền Xuân Lộc đã khai phá nhiều vùng đất hoang hóa để gieo trồng lương thực, hoa màu. Trong buổi đầu chính quyền cách mạng còn gặp nhiều khó khăn, tinh thần tương thân, tương ái – một truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được phát huy có hiệu quả. Bằng các việc làm cụ thể với tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, thực hiện “hũ gạo cứu đói”, phụ nữ Biên Hòa đã đóng góp, giúp đỡ chính quyền cách mạng trong việc ổn định đời sống của người dân. Vùng đồn điền cao su, chị em nữ công nhân đã làm nhiệm vụ phân phát lương thực tích thu của các chủ tư bản, thực dân cho hàng ngàn công nhân đang trong tình trạng thiếu ăn để duy trì hoạt động sản xuất.

Về văn hóa, giáo dục, do hậu quả của chính sách ngu dân mà thực dân Pháp thực hiện ở Việt Nam, Biên Hòa có số lượng người mù chữ rất cao. Trong đó, giới nữ là “nạn nhân” chiếm đa số. Trước đây, do tác động nhiều mặt của xã hội: đời sống kinh tế, định kiến lạc hậu... nhiều chị em đã khao khát được đi học, nhưng không có điều kiện đến trường. Vì vậy, khi có chủ trương của Mặt trận Việt Minh, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Muốn giữ vững nền độc lập. Muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà mà trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*, phụ nữ Biên Hòa đã tham gia sôi nổi phong trào “bình dân học vụ”

Nhiều lớp “bình dân học vụ” được mở. Chị em đã gọi nhau đi học viết, học chữ trong niềm vui khó tả. Sau một ngày lao động vất vả, ban đêm, chị em đã cùng nhau đến lớp học tập. Ngoài số cán bộ Việt Minh, cán bộ Ban Tuyên truyền tỉnh tham gia dạy chữ, trong nhân dân còn có nhiều người tự nguyện tham gia với tinh thần: người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Phong trào khuyến học với các khẩu hiệu: “Toàn dân biết chữ”, “Toàn dân tham gia diệt giặc dốt” diễn ra khá rầm rộ. Đoàn Phụ nữ tỉnh, quận còn vận động phong trào: “Ai mù chữ không được lấy chồng, lấy vợ” để kêu gọi chị em học chữ. “Biết đọc, biết viết” các khẩu hiệu, bằng tên trở thành một tiêu chuẩn cụ thể cho nữ giới tham gia vào các hoạt động thi đua sản xuất, sinh hoạt, nhằm khuyến khích phụ nữ đi học. Bằng nhiều hình thức, phụ nữ Biên Hòa đã góp phần lớn trong việc phát triển phong trào xóa mù chữ, diệt giặc dốt. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Song song với việc chống giặc dốt, phụ nữ Biên Hòa còn tích cực tham gia xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, thực hiện trách nhiệm gia đình, giúp đỡ, tương trợ nhau. Trước đây, với vai trò bị hạn chế trong gia đình, xã hội, nhiều phụ nữ chỉ biết phục tùng, chịu nhiều thiệt thòi về quyền lợi chính đáng. Ở vùng nông thôn, đồn điền cao su, những hiềm khích, chia rẽ giữa các nhóm cộng đồng dân cư do thực dân Pháp xuyên tạc, tạo nên trước đây đã được xóa bỏ. Người dân đã ý thức được trách nhiệm công dân, tinh thần đoàn kết dân tộc.

Thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ nhằm động viên sự đóng góp của đồng bào toàn quốc “ủng hộ nền độc lập

của Tổ quốc”, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã phát động rộng rãi “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”. Nhiều mẹ, nhiều chị ở Biên Hòa đã đem những vật kỷ niệm quý giá như: dây chuyền, khuyên tai, nhẫn cưới, đồ thờ cúng, gia bảo ủng hộ một cách tự nguyện. Má Nguyễn Thị Kiểng ở xã Phước Long, bà Tạ Thị Bông ở xã Long Tân (Nhơn Trạch), mỗi người góp hai lư đồng gia bảo. Bà Cao Thị Kiến (Long Tân) đã góp hai chuông đồng cho cách mạng. Nhiều nữ công nhân ở các đồn điền cao su, dù khó khăn, thiếu thốn vẫn tiết kiệm tiền lương vốn ít ỏi, tích lũy được để ủng hộ cách mạng. Dù không có con số thống kê đầy đủ, nhưng ta có thể thấy được tinh thần ủng hộ, giúp nước của phụ nữ Biên Hòa rất cao.

Từng bị áp bức, bóc lột trong chế độ cũ, Cách mạng tháng Tám 1945 đã thực sự là cuộc đổi đời triệt để, động viên các tầng lớp trong xã hội, trong đó có nữ giới, khiến họ càng tin tưởng vào đường lối của cách mạng, của Việt Minh.

1.2. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác bầu cử Quốc hội (tháng 1-1946).

Ngày 6-1-1946, mặc dù bị địch kìm kẹp gắt gao, nhưng cử tri Biên Hòa đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Bác Hồ, tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử ở Biên Hòa diễn ra trong bối cảnh thực dân Pháp đã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở Nam bộ. Tỉnh lỵ Biên Hòa đã rơi vào tay giặc. Tuy nhiên, toàn bộ vùng nông thôn, trong đó có các đồn điền cao su vẫn là vùng do cách mạng kiểm soát. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban

Tuyên truyền tỉnh đã phối hợp chặt chẽ cùng các cấp chính quyền quận, xã và các ủy ban tự quản triển khai lập danh sách cử tri, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên, vận động cử tri đi bỏ phiếu. Lực lượng phụ nữ trong các tổ chức đoàn thể, chính quyền là nhân tố tích cực, hoạt động hiệu quả trong công tác tuyên truyền.

Tại các khu vực do cách mạng kiểm soát, các địa điểm bỏ phiếu đều được trang trí trang trọng, có cổng chào với cờ đỏ sao vàng cùng nhiều khẩu hiệu như: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!”, “Bầu người xứng đáng vào Quốc hội!”, “Quyết giữ độc lập!”, “Không làm nô lệ cho thực dân Pháp!”... biểu lộ nguyện vọng và lòng quyết tâm của người dân đối với đất nước, đối với cách mạng. Các địa điểm bầu cử ở các xã, ấp đều có lực lượng dân quân bảo vệ. Tại quận Long Thành, đoàn cán bộ được tỉnh tập huấn, đã nhanh chóng tổ chức các buổi tuyên truyền đến các xóm, ấp. Các tổ chức đoàn thể thanh niên, nông hội và phụ nữ đều tổ chức học tập cho các hội viên. Vào ngày bầu cử, trên địa bàn các xã bị địch chiếm, ta tuyên truyền, vận động được nhiều người dân tham gia bỏ phiếu. Tại một số địa bàn, lực lượng nam nữ thanh niên đã tích cực tham gia công tác phá hoại cầu đường không cho địch càn, bố trí canh gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt cùng với công tác tổ chức nên đồng bào rất phấn khởi. Tại các đồn điền ở Xuân Lộc, chính quyền đã vận động công nhân tham gia bỏ phiếu không chỉ tại nơi cư trú mà còn đến tận nơi làm việc tại các lô cao su. Ở địa bàn thị xã Biên Hòa (vùng địch tạm chiếm), Tỉnh ủy đã chỉ đạo thành lập các thùng phiếu lưu động, phân công cán bộ len lỏi đến các

khu dân cư, vận động cử tri thực hiện nghĩa vụ của người công dân.

Cùng với cử tri cả nước, cử tri tỉnh Biên Hòa, trong đó có các cử tri nữ đã vô cùng hân hoan phấn khởi, vì lần đầu tiên được thực hiện quyền bình đẳng chính trị, thực thi quyền của người công dân trong một nước thật sự độc lập, được bầu người đại diện cho mình trong Quốc hội. Nhân dân Biên Hòa đã bầu ba đại biểu của tỉnh là các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng và Điều Xiển vào Quốc hội đầu tiên.

1.3. Phụ nữ Biên Hòa tham gia trên các mặt trận chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 23-9-1945, dựa vào sự giúp đỡ của một vạn quân Anh và bốn vạn quân Nhật, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, thực hiện âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước tình hình đe dọa nghiêm trọng nền độc lập dân tộc, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam bộ họp tại phố Cây Mai, Chợ Lớn đã phát lời kêu gọi toàn Nam bộ kháng chiến: *Tất cả đồng bào, già trẻ trai gái hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân giặc xâm lược.*

Tối ngày 23-9-1945, tại Nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa, đường Ba mươi tháng tư, phường Quyết Thắng), đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Biên Hòa và đề ra các nhiệm vụ cấp thiết để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người, sức của cho kháng chiến. Trong Hội nghị

này, các đoàn thể chính trị của tỉnh chính thức mang tên *cứu quốc*.

Ngay từ buổi đầu kháng chiến, phụ nữ Biên Hòa đã tham gia vào các đội tự vệ chiến đấu, sắm sửa vũ khí, tiếp tế lương thực cho đội vũ trang cách mạng. Trên mặt trận phía đông Sài Gòn, nhiều nữ công nhân của các đồn điền đã tham gia đơn vị công nhân xung phong. Ở thị xã Biên Hòa và các quận, xã, Đoàn Phụ nữ đã hăng hái vận động ủng hộ, đóng góp lương thực để tiếp tế cho các lực lượng yêu nước đang bao vây quân Pháp tại mặt trận Sài Gòn.

Cuối tháng 10-1945, liên quân Anh – Pháp phá vỡ phòng tuyến Sài Gòn – Chợ Lớn, mở rộng đánh chiếm toàn Nam bộ. Ngày 24-10-1945, với sự yểm trợ của xe tăng, đại bác, quân Pháp đã đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Thực hiện lời kêu gọi của Việt Minh, cả Biên Hòa tiến hành tiêu thổ kháng chiến. Phụ nữ Biên Hòa cùng nhân dân đã tự châm lửa đốt cháy những ngôi nhà lớn, các cơ sở thờ tự như: miếu, đình... thực hiện “vườn không nhà trống”, quyết không cho kẻ thù sử dụng làm đồn bót, trụ sở.

Ở nội ô tỉnh lỵ, nam nữ công nhân Nhà máy cưa BIF thoát lỵ kháng chiến đã tháo máy móc, lấy nhiên liệu chuyển ra rừng Bình Đa. Phụ nữ ở các địa bàn vùng ven tỉnh lỵ và các quận đã tham gia đào phá các lộ giao thông và cầu, cống trên các Quốc lộ: 1 và 15, các đường: 16, 17, 19, 24 nhằm cản xe giặc từ quận Châu Thành tiến đánh các nơi khác.

Trước sức tấn công mạnh của quân Pháp, Tỉnh ủy quyết định phân tán: một số đồng chí rút về Bến Gỗ (Long

Thành), một số về Bình Đa, Tân Uyên để bảo toàn lực lượng và xây dựng căn cứ. Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh cũng chia làm 2 đoàn, rút về Tân Uyên và Xuân Lộc.

Chiếm được tỉnh lỵ Biên Hòa, thực dân Pháp tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tay sai, đồng thời mở nhiều cuộc hành quân thăm dò trên hướng Quốc lộ 1, Quốc lộ 15, đường 16, chuẩn bị tấn công đánh chiếm toàn bộ tỉnh Biên Hòa. Trên các hướng thăm dò, quân Pháp đều gặp sức kháng cự kiên cường của quân dân cách mạng, mà trong đội quân đó không thiếu những phụ nữ gan dạ, anh dũng.

Tháng 11-1945, tại Long Thành, quân Nhật theo lệnh của thực dân Anh – Pháp bắt giữ hai đồng chí: Trịnh Văn Dục (Chủ tịch quận) và Đỗ Hữu Phú (phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc quận). Phụ nữ cứu quốc Long Thành phối hợp với các đoàn thể đã lập tức thông báo và huy động hàng ngàn chị em ở các xã: Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Bình Sơn, Lộc An, cùng với người dân ở địa phương trương băng cờ, khẩu hiệu kéo lên thị trấn Long Thành phản đối hành động của quân Nhật. Lần đầu tiên, nhân dân toàn quận Long Thành xuống đường đấu tranh. Đối phó với cuộc biểu tình, bọn lính Nhật tay cầm súng tốt sẵn lưỡi lê chặn các ngã đường vào sở cao su SIPH. Các chị em đã hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo phát xít Nhật!” và đòi thả hai đồng chí bị quân Nhật bắt. Hai đồng chí: Sáu Cánh và Sáu Khánh, chị Năm (xã Phước Kiến) và một số chị em dẫn đầu đoàn biểu tình đã xông vào đội hình lính Nhật, giằng súng và hô hào bà con tiến lên. Đoàn biểu tình nhất loạt tiến lên, vượt qua hàng rào lính Nhật tiến về sở SIPH. Trước khí thế sôi sục của nhân dân, bọn

lính Nhật phải giải quyết ôn hòa. Một mặt, bọn chúng tỏ ra hòa hoãn, nhưng mặt khác lại bí mật đưa hai đồng chí: Trịnh Văn Dục và Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giam giữ. Khi biết được hành động xảo trá của địch, nhân dân không nén được lòng căm tức đã tràn lên tấn công khiến lính Nhật phải tháo lui vào công sở. Đây là cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên ở địa bàn quận Long Thành sau Cách mạng tháng Tám, đã tập hợp được đông đảo lực lượng các đoàn thể như: Phật giáo cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông hội cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... Cuộc đấu tranh là một nét mới của phong trào, thể hiện sức mạnh đoàn kết của nữ giới nói riêng và các đoàn thể nói chung, đã cổ vũ tinh thần đấu tranh trong quần chúng chống kẻ thù xâm lược.

Sau khi đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa, thực dân Pháp đã xây dựng, tổ chức tỉnh lỵ thành một trung tâm chỉ huy đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ với nhiều cơ quan quân sự quan trọng. Địch không ngừng rêu rao: “Sẽ nhanh chóng thanh toán xong lực lượng kháng chiến”.

Nhằm củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân, đập tan luận điệu tuyên truyền của địch, Bộ Tư lệnh Khu 7 (Khu 7 được thành lập ngày 10-12-1945, gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn và thành phố Sài Gòn) quyết định tổ chức tập kích địch trong tỉnh lỵ Biên Hòa.

Đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2-1-1946, lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, liên quân Hóc Môn - Gia Định, liên chi 2,3 bộ đội Bình Xuyên đã tổ chức tiến công vào các công sở, đồn bót của thực dân Pháp trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Trận tập kích đã làm cho

quân Pháp bất ngờ và bị tổn thất không nhỏ. Tiếng vang của trận tiến công đã cổ vũ mạnh mẽ, động viên rất lớn tinh thần kháng chiến của nhân dân trong tỉnh. Sau trận tiến công của lực lượng kháng chiến, thực dân Pháp đã tiến hành các biện pháp kiểm soát gắt gao, bố ráp ác liệt phong trào cách mạng, nhưng người dân Biên Hòa nói chung, giới phụ nữ nói riêng vẫn không chút nao núng.

Bắt đầu từ tháng 1-1946, được sự yểm trợ của máy bay, xe tăng, tàu chiến, quân Pháp mở rộng lấn chiếm ra các quận: Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc. Trên các tuyến đường, quân Pháp đều bị các lực lượng vũ trang cách mạng chặn đánh. Phụ nữ tại các địa bàn xã, áp nắm tình hình, lấy tin tức phục vụ cho cách mạng. Ở quận Long Thành, trong hai ngày: 25 và 26 tháng 1 năm 1946, giặc Pháp đã tổ chức càn bố các xã: Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội. Hàng trăm lượt chị em cùng chồng, con là tự vệ, phối hợp với một bộ phận lực lượng bộ đội Dương Văn Dương đã chiến đấu suốt hai ngày đêm, gây cho địch nhiều tổn thất. Trên các mặt trận: Trảng Bom, Xuân Lộc và các vùng cao su, nam nữ công nhân đã chặt cây, đắp ụ tạo chướng ngại vật, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Tại các đồn điền, nam nữ công nhân đã thoát ly tham gia kháng chiến. Tại nhiều sở, công nhân đã chuyển máy móc, tài sản, thiết bị ra các khu căn cứ và phóng lửa đốt cháy các cơ sở, kho tàng để quân Pháp không sử dụng được.

Ở quận Xuân Lộc, trong trận đánh địch tại núi Thị, đội tự vệ công nhân phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương đã tiêu diệt nhiều lính Pháp – Anh – Nhật. Hàng trăm công nhân đã hy sinh anh dũng. Ở hướng Long Thành, Tân Uyên, tự vệ đã đào, băm nát các đường giao

thông để cản trở quân địch hành quân càn quét. Phong trào dân quân du kích phát triển và đã thu hút nhiều nữ thanh tham gia. Hầu hết các tiểu đội du kích thoát ly đều có phụ nữ và họ đã hăng say, nhiệt tình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Lúc không có giặc thì các chị em tập luyện quân sự, khi có giặc thì trực tiếp cầm vũ khí chặn đánh, tiêu hao lực lượng địch.

Tháng 3-1946, quân Pháp càn vào các xã: Phước Long, Phước Thọ (Long Thành). Một bộ phận nhỏ quân Pháp đi theo hướng Sở Ngựa ra khu vực Phước An, số còn lại tiến về cầu Lò Rèn. Tại khu vực Lò Rèn trên lộ 19, lực lượng vũ trang do đồng chí Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã tổ chức tiến công, tiêu diệt nhiều lính Pháp, phá hủy 2 xe quân sự. 15 giờ cùng ngày, bộ phận địch từ khu vực Phước An trở về Long Thành đã bị bộ đội ta chặn đánh tại miếu Mặt Trăng thuộc xã Phước Thọ. Ta diệt một số lính Pháp và nhiều tên tay sai dẫn đường. Hỗ trợ với bộ đội, một số chị em địa phương với dao, gậy trong tay đã rượt đuổi bọn lính. Hai ngày, sau khi bị quân dân Long Thành chặn đánh, để trả thù, quân Pháp tập trung một lực lượng quân khá đông, có sự yểm trợ của máy bay, pháo binh càn quét vào các thôn ấp, giết chết nhiều người dân, trong đó có 7 phụ nữ.

Tình hình nước ta vào thời điểm đầu năm 1946 đầy phức tạp. Những kẻ thù xâm lược nước ta đã cấu kết, thỏa hiệp phân chia quyền lợi, thực hiện những thủ đoạn chiếm đóng, cai trị. Chính quyền cách mạng non trẻ phải đối phó vừa thù trong vừa giặc ngoài. Trước tình hình đó, nhằm giảm bớt kẻ thù, tạo điều kiện cho cả nước chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta

đã ký với đại diện Chính phủ Pháp một Hiệp định sơ bộ. Tuy nhiên, với bản chất và âm mưu xâm lược, thực dân Pháp trắng trợn tuyên bố: Bản Hiệp định sơ bộ không hề ràng buộc Nam bộ. Vì vậy, chúng tiếp tục xua quân càn quét, khủng bố nhân dân Nam bộ; thành lập chính phủ tay sai “Nam kỳ tự trị” do Nguyễn Văn Thỉnh cầm đầu, âm mưu tách rời Nam bộ ra khỏi Việt Nam.

Đến giữa năm 1946, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, những lực lượng vũ trang tham gia kháng chiến đã tập trung ở hai khu căn cứ lớn: Chiến khu Đ (quận Tân Uyên) và Chiến khu Rừng Sác (quận Long Thành). Tại Chiến khu Đ, cơ quan Khu bộ Khu 7, cơ quan kháng chiến, lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa đứng chân trên vùng rừng 5 xã: Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An. Nhiều căn cứ du kích được hình thành như: Bình Đa (Vĩnh Cửu, quận Châu Thành), Bàu Bông (quận Long Thành) đã tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng kháng chiến địa phương của quận, xã.

Thế nhưng, trong một thời gian, do sai lầm trong nhận định và thực hiện chỉ thị “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán” – trên thực tế, Đảng ta chủ trương rút vào hoạt động bí mật (tháng 11-1945) – đã dẫn đến tình trạng cơ quan Đảng không lãnh đạo toàn diện cuộc kháng chiến tại địa phương. Nhằm khắc phục những điểm sai lầm trong công tác lãnh đạo của Đảng ở Biên Hòa, cuối tháng 4-1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận (Bí thư Khu ủy khu 7) đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại cù lao Vịt (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu). Hội nghị khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công

cuộc kháng chiến lâu dài, đồng thời chủ trương củng cố bộ máy lãnh đạo của Đảng từ tỉnh xuống cơ sở.

Đồng chí Trần Minh Trí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Huỳnh Văn Lũy giữ chức Phó bí thư kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Để củng cố bộ máy lãnh đạo kháng chiến, Hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Văn Tàng làm Chủ tịch Ủy ban hành chánh tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Phó chủ tịch kiêm ủy viên quân sự. Hội nghị đã đề ra Nghị quyết tập trung vào các công tác quan trọng như: xây dựng hệ thống lãnh đạo Đảng các cấp, đặc biệt đối với lực lượng vũ trang; củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể. Ngay sau đó, vào tháng 5-1946, Hội nghị quân sự tỉnh được tổ chức tại xóm Đền thuộc xã Tân Hòa (Chiến khu Đ) đã quyết nghị việc thống nhất lực lượng Vệ quốc đoàn trên địa bàn Biên Hòa, xây dựng Chiến khu Đ thành căn cứ của tỉnh.

Từ sau hai Hội nghị trên đã có những chuyển biến tốt trong công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa. Tháng 6-1946, lực lượng vũ trang tỉnh được thống nhất với tên gọi Chi đội 10, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Lung làm Chi đội phó, đồng chí Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội 10 được tổ chức thành 3 đại đội: A, B, C, đứng chân hoạt động ở địa bàn các quận: Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành và Xuân Lộc. Trong lực lượng cán bộ, chiến sĩ của Chi đội 10 có một số là phụ nữ, tham gia trong nhiều công tác: giao liên, y tế, hậu cần.

Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký bản Tạm ước với thực dân Pháp nhằm tạm thời hòa hoãn để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng kháng chiến. Mặt

trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa đã chủ trương mở một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về thiện chí hòa bình của cách mạng và vạch rõ bản chất xâm lược của thực dân Pháp. Từ nông thôn đến thị trấn, đồn điền cao su, khắp nơi đều treo cờ Tổ quốc. Hưởng ứng đợt phát động diệt tề trừ gian, phá hoại kinh tế, giao thông của địch, phụ nữ trên khắp địa bàn Biên Hòa đã nắm tin tức, phục vụ lực lượng vũ trang trực tiếp đánh địch khiến ở nhiều nơi, bọn địch phải thoái động.

Cuối năm 1946, tại Biên Hòa, thực dân Pháp ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ cấp tỉnh đến quận, xã. Đồng thời, chúng gia tăng hoạt động quân sự, tổ chức các cuộc càn quét khủng bố các vùng ven thị xã, thị trấn, các đồn điền; xây dựng đồn bót kiểm soát gắt gao các trục lộ giao thông, đồn điền cao su. Trong các cuộc hành quân, chúng thực hiện nhiều tội ác man rợ; bắn giết dân lành bừa bãi, cướp bóc của cải, hãm hiếp phụ nữ. Ở khu Ba Gioi, Bà Hào thuộc xã Phước An (quận Long Thành), địch cho máy bay ném bom đốt cháy và san bằng nhà cửa của dân, làm chết và bị thương hàng trăm người. Tại xã Phước Long, nhiều hầm trú ẩn của dân bị trúng bom, trong đó có gia đình bà Mười Ứng và bà Nhung, làm 8 người chết, đa số là phụ nữ và trẻ em. Ngoài ra, bọn lính Pháp đã tàn ác sát hại hàng chục phụ nữ là người già, con gái. Vùng ven quận Châu Thành là địa bàn quân Pháp càn quét dữ dội để bảo vệ vành đai an toàn cho tỉnh lỵ Biên Hòa. Hành quân đến đâu, quân Pháp gây tội ác đến đó. Chúng sẵn sàng đốt nhà, bắn giết trâu, bò, heo, gà của dân chúng, vơ vét gạo thóc, tài sản, làm cho nhiều xóm làng trở nên điêu tàn, xơ xác. Tại xã Bình Hòa, địch bắt chị Nguyễn Thị Mười và giết chị một cách dã man, bêu đầu chị ở nhà hội xã để

khủng bố phong trào cách mạng. Ở xã Bình Phước, bọn lính địch đi càn đã sát hại một lúc 18 gia đình người dân. Tại cống nước ở Bình Ý, Bình Hòa, giặc giết và vắt xác hàng chục người dân, trong đó không ít nạn nhân là phụ nữ, trẻ em. Chị Sen, một mật báo viên của Quốc gia tự vệ cuộc bị địch bắt. Chúng tra khảo chị một cách man rợ bằng cách treo chị lên rồi xẻo từng miếng thịt cho đến chết, nhưng không khuất phục được chị.

Trong đau thương, mất mát càng làm tăng thêm ý chí, lòng căm thù giặc, phụ nữ Biên Hòa đã hăng hái tham gia cách mạng để trả thù nhà, đánh giặc cứu nước. Phong trào phụ nữ Biên Hòa phát triển mạnh và sôi nổi ở các vùng: Bình Đa, Tam Hiệp, An Hòa, An Lộc, Phước Tân. Ở quận Long Thành, chị em đều tham gia vào Phụ nữ cứu quốc. Các nữ thanh hăng hái gia nhập các đội tự vệ, được trang bị gậy tầm vông để giữ làng. Mỗi lần giặc Pháp ruồng bố vào xã, chị em vừa chạy vừa la và đánh trống, đập phèng la, gõ mõ tre, thùng thiếc để báo động cho lực lượng vũ trang và nhân dân.

Trại huấn luyện du kích ở căn cứ Bình Đa, Vĩnh Cửu do Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập có sự đóng góp rất lớn của chị em. Buổi ban đầu thành lập, trại thiếu thốn mọi bề, nhất là lương thực. Phụ nữ các xã: Tân Phong, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, An Hòa, Long Hưng... đã tham gia vận động lúa gạo về lo hậu cần cho trường. Ban đêm, chị em thay nhau giã gạo, vá áo giúp đỡ cho học viên. Sự giúp đỡ của phong trào phụ nữ Biên Hòa đã đóng góp một phần lớn cho trường hoạt động và mở được hai khóa huấn luyện cán bộ quân sự tăng cường cho các quận.

Tại Dưỡng trí đường Biên Hòa (nay là Bệnh viện Tâm thần Trung ương II), chị em y sĩ, nhân viên đã nêu gương tốt về lòng yêu nước, tinh thần tận tụy với kháng chiến. Hàng tuần, chị em góp tiền bạc, thuốc men cho cơ sở chuyển ra Chiến khu Bình Đa. Những cán bộ Việt Minh về thị xã Biên Hòa hoạt động bị địch truy lùng đã được nhân viên Dưỡng trí đường che giấu bằng cách cải trang họ thành những bệnh nhân để qua mắt địch. Chị em ở các xã Chiến khu Đ (quận Tân Uyên, lúc bấy giờ thuộc tỉnh Biên Hòa) đều được tổ chức vào các Đoàn Phụ nữ cứu quốc, hăng hái tham gia công tác giao liên, sản xuất trong Chiến khu, thực hiện mọi việc, bất kể ngày đêm khi cách mạng cần. Vùng Long Thành, Xuân Lộc, các Đoàn Phụ nữ cứu quốc đã tổ chức nhiều chuyến luồn rừng, cắt suối để tiếp tế lương thực cho các căn cứ kháng chiến ở Phước An, Rừng Sác, Rừng Lá.

Cuối năm 1946, tình hình ở nước ta vô cùng căng thẳng. Thực dân Pháp quyết tâm đẩy mạnh chiến tranh nhằm thực hiện âm mưu thống trị nước ta. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị (trong 2 ngày: 18 và 19-12-1946) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào đứng lên kháng chiến chống Pháp. Ngày 20-12-1946, lời kêu gọi của Bác được truyền đi khắp nước:

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Đáp lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ, trước vận mệnh “sơn hà nguy biến”, phụ nữ Biên Hòa đã tỏ rõ lòng yêu nước, quyết tâm kháng chiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Chưa đầy một tháng sau ngày Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công, phụ nữ Biên Hòa cùng Nam bộ đã đi trước trong kháng chiến chống thực dân Pháp khi chúng bắt đầu gây hấn ở Sài Gòn vào ngày 23-9-1945. Trên các mặt trận, phụ nữ Biên Hòa đã thực hiện những

nhiệm vụ cao cả của cách mạng, tự nguyện và nhiệt tình ủng hộ vào “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”... giúp chính quyền cách mạng ổn định trong buổi đầu mới thành lập. Khi non sông nguy biến, không chỉ đóng góp tiền của, phụ nữ Biên Hòa còn sốt sắng vận động chồng, con, anh em mình vào lực lượng vũ trang, Vệ quốc đoàn, dân quân, du kích, tự vệ... chiến đấu chống kẻ thù. Rồi đến lượt mình, phụ nữ Biên Hòa đã tập hợp thành đội ngũ với vũ khí trong tay, gián tiếp hoặc trực tiếp đánh địch trên các mặt trận. Cùng với phụ nữ cả nước, phụ nữ Biên Hòa đã đi vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc với tất cả sức mạnh của lòng yêu nước, sự hy sinh, tinh thần đoàn kết và lòng căm thù giặc sâu sắc. Mặc dù cuộc đấu tranh đầy khó khăn, gian nan và ác liệt, nhưng họ nhận thức được rằng, chỉ có cùng toàn dân chiến đấu, tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược mới đảm bảo được nền tự do của dân tộc và quyền công dân của một nước độc lập.

2. TỔ CHỨC PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC.

Tháng 9-1945, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương tập hợp và củng cố các đoàn thể cứu quốc của tỉnh. Tại thị xã Biên Hòa, nhiều chị em đã từng tham gia trong phong trào Cách mạng tháng Tám được tập hợp, do chị Châu (vợ đồng chí Hoàng Minh Châu – Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa) phụ trách. Nhiều thành viên của đoàn như: chị Hớn (vợ đồng chí Huỳnh Văn Hớn – Phó chủ tịch kiêm Trưởng ban tuyên truyền tỉnh), chị Giàu (vợ đồng chí Hồ

Văn Giàu), chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt... đã được phân công đến một số địa bàn trong tỉnh như: Châu Thành, Xuân Lộc để tuyên truyền, tổ chức thành lập các cơ sở phụ nữ địa phương.

Tháng 2-1947, Tỉnh ủy Biên Hòa họp và đánh giá cao vai trò của phong trào phụ nữ toàn tỉnh với tinh thần hăng hái tham gia các phong trào kháng chiến, giúp cách mạng địa phương trong buổi đầu đầy khó khăn, thử thách. Để phát huy hơn nữa sức mạnh của lực lượng phụ nữ, Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo thành lập và kiện toàn các đoàn thể cứu quốc trong hệ thống Mặt trận Việt Minh.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, Đại hội cán bộ phụ nữ cứu quốc tỉnh Biên Hòa đã được tổ chức tại rừng Tân Phong. Tham dự Đại hội có nhiều đại biểu đã từng tham gia phong trào từ sau Cách mạng tháng Tám ở Biên Hòa, trong tổ chức Liên đoàn Phụ nữ ⁽¹⁾ như các chị: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Huỳnh Thị Bông, Lê Thị Kim Hoa, Lưu Thị Bạch Huệ, Thanh Tuyên, Nguyễn Thị Hường... Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Biên Hòa, gồm các đồng chí:

- Huỳnh Thị Bông – Bí thư.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Phó bí thư.
- Lưu Thị Bạch Huệ – phụ trách Tuyên huấn.

⁽¹⁾ Theo đồng chí Tiêu Như Thủy, nguyên cán bộ Ban Tuyên truyền Biên Hòa thì cuối năm 1946, Mặt trận Việt Minh Biên Hòa đã chủ trương thành lập Liên đoàn Phụ nữ Biên Hòa (theo mô hình tổ chức Liên đoàn Thanh niên).

- Lê Thị Kim Hoa – phụ trách công tác tổ chức.
- Nguyễn Thị Hương – phụ trách Tài chánh.
- Nguyễn Thị Bạch – ủy viên.

Ban Chấp hành đã nhanh chóng bắt tay thực hiện những công việc cấp bách như: xúc tiến thành lập Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tại các huyện; củng cố tổ chức Hội và cơ sở phụ nữ ở địa bàn các xã; xây dựng các tổ chức như Hội mẹ chiến sĩ để vận động nhân lực, vật lực trong quần chúng, phục vụ tốt cho công cuộc kháng chiến lâu dài.

Trên địa bàn tỉnh, ở hầu hết các xã đều có cơ sở là tổ chức Phụ nữ cứu quốc trước đây, nên việc thành lập Ban Chấp hành Phụ nữ các quận tiến hành tương đối thuận lợi. Trong năm 1947, lần lượt Đoàn Phụ nữ các quận (sau năm 1948 gọi là huyện): Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc được thành lập.

Đến tháng 7-1947, Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh được bổ sung thêm hai đồng chí: chị Nguyễn Thị Thanh (vợ đồng chí Hai Trí – Xứ ủy viên, Chính ủy khu 7) và chị Thanh Tuyền. Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh cũng được củng cố, sắp xếp lại. Tổ chức lãnh đạo Phụ nữ tỉnh gọi theo chức danh Thư ký thay cho Bí thư trước đây. Các ủy viên trong Ban thư ký Phụ nữ tỉnh không thay đổi nhiều. Cơ cấu lãnh đạo Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh như sau:

- Nguyễn Thị Thanh – Chánh thư ký.
- Huỳnh Thị Bông – Phó thư ký.
- Trần Thị Thanh Tuyền – phụ trách công tác Tuyên huấn.

Việc thành lập Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc từ tỉnh xuống các địa bàn huyện ở tỉnh Biên Hòa đã đánh dấu một bước trưởng thành của phong trào phụ nữ kháng chiến.

Trong năm 1948, tổ chức Phụ nữ tỉnh Biên Hòa được củng cố. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Chánh thư ký), chuyển công tác khác. Tổ chức Phụ nữ tỉnh chuyển tên gọi là Đoàn Phụ nữ cứu quốc. Đồng chí Trần Thị Thanh Nguyên, Đoàn trưởng; đồng chí Nguyễn Khánh Phương, Đoàn phó. Trước tình hình khó khăn chung, Đoàn Phụ nữ tỉnh đã đề ra những nhiệm vụ cấp thiết như: tăng gia sản xuất lương thực ở vùng căn cứ để cải thiện đời sống, ủng hộ kháng chiến một cách hiệu quả; tăng cường công tác Đảng; củng cố các cấp Hội cơ sở; phát triển Hội mẹ chiến sĩ làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên phụ nữ tham gia phục vụ chiến trường và tham gia chiến đấu.

Tháng 4-1949, Đại hội phụ nữ tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại Chiến khu Đ. Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh đã được bầu, gồm các đồng chí:

- Nguyễn Thị Thanh Tâm – Đoàn trưởng.
- Nguyễn Khánh Phương – Đoàn phó.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Thanh Tuyền, Phan Mỹ Kiều, Nguyễn Thị Hường, Huỳnh Thị Bông, Nguyễn Thị Thanh Nguyên... – ủy viên.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh đã khẩn trương bố trí lực lượng về các địa phương giúp các huyện, xã củng cố tổ chức, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Đến cuối năm 1949, tổ chức Phụ nữ các huyện đã

được kiện toàn. Tổ chức Phụ nữ huyện Long Thành do chị Nguyễn Thị Luận làm Đoàn trưởng, cùng các đồng chí như: Nguyễn Bạch Tuyết, Đào Mộng Sơn, Lê Thanh Phú, Nguyễn Thị Cầu, Đặng Tuyết Lâu, Trang Trí Thành, Huỳnh Túy Hoa, chị Sáng, chị Ngọc, chị Út, chị Kim Hoa. Tổ chức Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu do chị Phạm Thị Liên Hoa làm Đoàn trưởng, chị Cao Bích Hồng làm Đoàn phó và các ủy viên: Thu Ánh, Thanh Vân, Năm Hiền, Huỳnh Thị Cảnh, Thông, Liên, Sáng, Mãnh, Thích, Nguyễn Thị Chuyên (Mười Hoa)... Tổ chức Phụ nữ huyện Tân Uyên do chị Hồng Vân làm Đoàn trưởng. Tổ chức Phụ nữ huyện Xuân Lộc do chị Phạm Thị Thư (Trình Anh) làm Đoàn trưởng. Tổ chức Phụ nữ thị xã Biên Hòa do chị Bảo Hương phụ trách. Tùy theo đặc điểm tình hình của địa bàn mà Ban Chấp hành Phụ nữ các huyện đề ra những chủ trương, nhiệm vụ cần thiết để phát triển phong trào.

Trong năm 1950, tổ chức Phụ nữ tỉnh được bổ sung thêm đồng chí Dương Bảo Hương, được phân công phụ trách hoạt động tài chánh. Ở huyện Long Thành, chị Nguyễn Thị Luận được Tỉnh Hội rút về. Ban Chấp hành Phụ nữ huyện đã bầu chị Trần Kim Bạch làm Hội trưởng. Các tổ chức Phụ nữ huyện cũng được kiện toàn, một số nhân sự thay đổi do chuyển vùng công tác hoặc từ huyện được rút về tỉnh hoạt động.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Chiến khu Việt Bắc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam và ra Nghị quyết đẩy mạnh công cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội và căn cứ vào thực tế chiến trường, Trung ương

Cục miền Nam bố trí lại chiến trường, sắp xếp lực lượng và kiện toàn tổ chức kháng chiến trên toàn Nam bộ. Nam bộ được chia thành hai phân liên khu: miền Đông và miền Tây.

Tháng 5-1951, tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh: Thủ Dầu Một và Biên Hòa, trực thuộc phân liên khu miền Đông. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thủ Biên gồm các đồng chí: Nguyễn Quang Việt, Bí thư; Vũ Duy Hanh và Phạm Văn Thuận, Phó bí thư; Huỳnh Văn Nghệ, Tỉnh đội trưởng; Lê Thái, ủy viên và nhiều đồng chí khác trong Ban Chấp hành. Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh Thủ Biên do đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Chủ tịch, đồng chí Lê Minh Thành (còn có tên khác là Tô Văn Cửa) làm Phó chủ tịch.

Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa hợp nhất và được tăng cường thêm nhiều cán bộ. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thủ Biên gồm các đồng chí: Lưu Hồng Thoại (Hội trưởng), Nguyễn Thị Thanh Tâm (Hội phó), Nguyễn Thị Lộc (Hội phó kiêm Tỉnh Đoàn phó Thanh niên cứu quốc), Nguyễn Thị Khánh Phương (ủy viên Thường vụ), Huỳnh Thị Bông (ủy viên Thường vụ) và các ủy viên: Cao Bích Hồng, Hoàng Mỹ, Thái Thị Anh, Vương Ngọc Ánh, Hồ Thị Chì, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Thanh Tuyên, Nguyễn Thị Lý. Các cán bộ của Hội khá đông, gồm: Nguyễn Thị Hương, Vũ Chi Lan, Lý Thị Phụng, Nguyễn Thị Lan, Trang, Mạnh, Hương, Bạch... Đảng đoàn phụ nữ được chỉ định gồm: Lưu Hồng Thoại (Bí thư), Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Lộc, Nguyễn Thị Khánh Phương, Huỳnh Thị Bông (ủy viên). Cán bộ hai tỉnh sáp nhập, lúc ban đầu có nhiều khó khăn trong hoạt

động, nhưng đã cố gắng vượt qua những khác biệt cá tính, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác.

Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập huyện Căn cứ Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các xã: Thường Lang, Lạc An, Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc của huyện Tân Uyên và một phần của huyện Hớn Quản, thành lập Ban Chấp hành Hội do chị Huỳnh Thị Bông, Trần Thị Minh Nguyệt, Đỗ Thị Thanh Nguyên, Nguyễn Thị Bạo phụ trách. Tổ chức các huyện Hội được bầu lại và kiện toàn. Địa bàn huyện Long Thành do chị Trần Kim Bạch, thị xã Biên Hòa có chị Nguyễn Thị Hai, huyện Vĩnh Cửu có chị Thu Ánh, huyện Bến Cát có chị Chín, huyện Lái Thiêu có chị Rẽ, huyện Thủ Đức có chị Huê... làm Hội trưởng.

Tháng 6-1951, Tỉnh ủy Thủ Biên họp cấp ủy mở rộng, đánh giá tình hình chung và đề ra chủ trương: *Phải đánh phá cho được thế phong tỏa bao vây kinh tế của địch, đánh mạnh giao thông, đồn bót buộc chúng phải quay về vùng tạm chiếm; ra sức tăng cường sản xuất lương thực đi đôi với bảo vệ căn cứ; vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở vùng tạm chiếm; thực hiện giảm chính, giảm biên, tăng cường cán bộ cho cơ sở, luồn sâu vào hoạt động lâu dài trong dân...* Tiếp đó, thi hành chủ trương của Trung ương Cục miền Nam về việc sáp nhập nhiều cơ quan cấp tỉnh có quan hệ mật thiết thành cơ quan lớn hơn, gọi là nhóm, để tinh giản bộ máy. Trong đó có bốn nhóm, bao gồm: nhóm 1 là Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh; nhóm 2 là khối Dân vận và khối Tài chánh (Văn phòng Ủy ban Mặt trận Liên Việt, Ban Chấp hành các đoàn thể, các Ty: Kinh tế, Tài chánh, Canh nông); nhóm 3 là Ban Tuyên huấn Đảng, Ty Thông tin, Ty

Giáo dục và cán bộ Tuyên huấn của Mặt trận, các đoàn thể; nhóm 4 là Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Hai ngành quân sự và công an vẫn hoạt động riêng, song cũng triệt để giảm biên chế. Ty Giao thông liên lạc chuyển nhập vào ngành quân sự, quân bưu. Lúc bấy giờ, Văn phòng Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Biên giảm khoảng nửa số cán bộ, nhân viên và nằm trong nhóm 2. Bộ phận Tuyên huấn của Hội Phụ nữ chuyển qua nhóm 3. Vì vậy, trong hoạt động được phân công ở thời điểm này, cán bộ phụ nữ không chỉ hoạt động trong đoàn thể của mình mà còn thực hiện nhiều công tác của các bộ phận khác trong nhóm.

Hội Phụ nữ tỉnh Thủ Biên đã đề ra những nhiệm vụ cấp thiết trong tình hình mới. Tại vùng căn cứ, tổ chức Hội chủ trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất và phục vụ chiến đấu; đồng thời cử 2/3 cán bộ về phụ trách các tổ chức cơ sở, hoạt động tại địa bàn trong căn cứ, vùng du kích và vùng bị tạm chiếm.

Trong từng thời kỳ, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, căn cứ trên tình hình thực tế, tổ chức Phụ nữ tỉnh Thủ Biên đã từng bước kiện toàn bộ máy, đề ra những biện pháp tích cực, hoạt động hiệu quả trên nhiều mặt, góp phần quan trọng trong công cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của tỉnh.

3. PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN (1947 - 1950).

Ngay từ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, tình hình Nam bộ nói chung và Biên Hòa nói riêng có nhiều

biến động lớn. Thực dân Pháp thực hiện kế hoạch bình định nhằm đánh nhanh thắng nhanh toàn Nam bộ. Ở Biên Hòa, xét về tương quan lực lượng và mức độ kiểm soát địa bàn giữa ta và địch đã hình thành rõ ba vùng: vùng căn cứ, vùng du kích và vùng tạm chiếm. Thị xã Biên Hòa là trọng điểm kiểm soát của địch.

Về phía cách mạng, từ đầu năm 1947, ở Biên Hòa đã xây dựng nhiều căn cứ địa cách mạng và phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh. Phụ nữ Biên Hòa tiếp tục phát huy truyền thống kiên cường, tham gia các tổ chức cứu quốc, hăng hái phục vụ trên các mặt hoạt động kháng chiến địa phương.

3.1. Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác giao liên, tiếp tế, địch ngụy vận.

Trong hai năm 1947 - 1948, phong trào phụ nữ tham gia kháng chiến trên các mặt trận ở Biên Hòa phát triển mạnh. Địa bàn thị xã và vùng ven quận Châu Thành bị địch chiếm đóng. Chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét đánh phá phong trào cách mạng, nhưng không thể ngăn được tấm lòng người dân đối với chính quyền cách mạng, với công cuộc kháng chiến. Hội Phụ nữ xã Hiệp Hòa được thành lập, do đồng chí Nguyễn Thị Lài phụ trách, đã vận động được nhiều mẹ, nhiều chị em tham gia công tác cách mạng. Điển hình như các chị: Ngô Thị Bê, Nguyễn Thị Hoa, Sáu Mùi... thường xuyên thực hiện việc vận động bà con góp gạo, thóc để chuyển ra Chiến khu Bình Đa; rải truyền đơn, dán khẩu hiệu kêu gọi kháng chiến... Chị Ba Kê nhiều lần mua cá khô, mắm muối và từng lít dầu hỏa giúp đỡ bộ đội, du kích. Thông qua bà giáo Chà, bà Hai

Sô... buôn bán hợp pháp, cơ sở ta mua được một lượng hàng hóa lớn mà không bị địch nghi ngờ, gây khó khăn, trong đó có các loại thuốc tây, bông băng... là những thứ địch kiểm soát gắt gao. Nhiều lúc địch kiểm soát gắt gao, trên đường vận chuyển hàng, các chị đã nhanh trí gửi lại các nhà dân quen biết chờ lúc thuận tiện chuyển đi. Bà Năm Hơn lợi dụng tình cảm xóm giềng và ơn nghĩa riêng, sử dụng bà Hai Viện (vợ của tên ác ôn Hai Hồ) chuyển và cất giấu thuốc tây cho cách mạng. Những chuyến hàng tiếp tế cho căn cứ đã thể hiện tấm lòng của phụ nữ xã Hiệp Hòa hướng về kháng chiến, là một trong những đường dây góp phần cho căn cứ du kích Bình Đa hoạt động suốt một thời gian dài.

Trong công tác địch ngụy vận, chi bộ Đảng xã Hiệp Hòa đã lãnh đạo phụ nữ thực hiện có hiệu quả. Nhiều chị đã chấp nhận hy sinh tình riêng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giao. Theo sự phân công của tổ chức, chị Năm Cánh ở xã Hiệp Hòa đã gạt tình riêng để sống chung với Ba Chánh – nhân viên Ty Công an địch ở Biên Hòa để nắm tin tức của địch. Chị đã cảm hóa và vận động Ba Chánh lấy đạn dược, thuốc men và thông báo nhiều tin tức quan trọng cho cơ sở cách mạng, chuyển ra căn cứ Bình Đa.

Bà Năm Hơn, thông qua người em rể là đội Diễn để nắm tin tức lính đi tuần, càn quét. Được giáo dục, cảm hóa, mỗi khi dẫn lính đi tuần ở Cù Lao Phố, đội Diễn đều ghé vào nhà người thân thông báo, sau đó bỏ lại nhiều túi đạn cho cách mạng. Một số người dân Cù Lao Phố bị địch bắt, đội Diễn viện cớ là người thân để thả, không bắt giam. Chị Khôn là người biết tiếng Pháp, đã tuyên truyền cho

một lính Tây lai vốn theo đuổi chị. Theo gợi ý của chị, mỗi khi dẫn lính đi càn hướng nào thì tên Tây lai bắn súng về hướng đó. Nhờ vậy, nhiều chị em đi mua hàng tiếp tế cho cách mạng biết được để tránh hướng giặc càn. Một lần, lính của tên Tây lai bắt gặp chị Ba Kề gánh hàng tiếp tế, nhưng do tạo được mối quan hệ từ trước, bọn lính chỉ hỏi qua loa rồi bỏ đi.

Phụ nữ Bình Đa, Long Thành đã đóng góp nhiều công sức trong việc tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm từ địa phương đến Chiến khu Đ. Có những chuyến tải hàng kéo dài cả tháng, chị em phải vượt qua những đoạn đường có địch phục kích, vượt bót địch kiểm soát và lính địch đi càn. Các chị đem hàng do Hội sản xuất (chủ yếu là đường tán) từ Chiến khu Đ xuống các địa phương để đổi lấy các thứ hàng thiết yếu như: cá khô, mắm, muối, gạo... chuyển về căn cứ.

Khi kháng chiến cần, chị em phụ nữ cùng quần chúng vẫn nhanh chóng huy động sức người, sức của cho các đợt dân công, vận tải hàng. Mùa khô năm 1947, trong một lần bộ đội cần chuyển một lượng thóc lớn từ ấp Phước Cang (xã Phước Tân) lên Chiến khu Đ, chị em Bình Đa đã vận động hơn 50 chiếc xe bò chở hàng. Bị địch phát hiện, một số hàng bị địch thu. Số còn lại, chị em bằng mọi cách chuyển lên căn cứ. Những đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn đều nhận được sự giúp đỡ tận tình của người dân. Lương thực, thuốc men, thực phẩm, đồ dùng... chị em lặn lội mua ở chợ, bí mật chuyển ra bến sông theo quy ước điểm hẹn cho bộ đội đến nhận.

Theo chỉ đạo của khu miền Đông, xã Bửu Hòa được chọn là bàn đạp mua các loại hàng cho cách mạng. Vì vậy,

các cơ quan từ khu, tỉnh và các quận, huyện đều tổ chức cơ sở ở Bửu Hòa, biến nơi đây thành trạm trung chuyển tiếp tế có hiệu quả cho cách mạng. Đoàn Phụ nữ xã do chị Diệp Ngọc Nữ làm Đoàn trưởng, chị Trần Thị Quế làm Đoàn phó, đã cùng cán bộ, du kích đi tuyên truyền, vận động bà con ủng hộ gạo, tiền cho các vùng căn cứ. Các bến, trạm và cơ sở tiếp tế có các bà: Lê Thị Lương, Trần Thị Nữ, Lê Thị Khánh... chuyên thu mua, cất giấu lương thực, thực phẩm, đồ dùng văn phòng, thuốc đặc chế, dụng cụ y tế (bộ dao giải phẫu), đèn, pin, dây điện... và chuyển cho giao liên đưa lên Chiến khu Bình Đa, Chiến khu Đ. Ngoài việc tiếp tế, bà Lê Thị Khánh còn giúp Quận đội Châu Thành lập cơ sở mật ở Sài Gòn, móc nối vợ con, anh em cán bộ ra chiến khu thăm người thân. Bà Trần Thị Ba đã âm thầm nuôi giấu, ủng hộ anh em du kích. Chị Đỗ Thị Bảy, cán bộ phụ nữ cơ sở xã Bình Long, dù nhà nghèo, đi cắt cỏ mướn, nhưng vẫn một lòng hướng về cách mạng. Chị đã tham gia vào các đợt dân công và mang chuyển tiền thuế, tiền dân làng đóng góp cùng đạn dược vận động, xin của bọn lính gửi lên căn cứ.

Ở xã Tân Hạnh, sau một thời gian gián đoạn, một số đồng chí cách mạng trung kiên, trong đó có các chị: Nguyễn Thị Vĩnh, Dương Thị Bảy đã trở lại bám dân, bám địa bàn hoạt động, xây dựng cơ sở, củng cố tổ chức, phát triển phong trào cách mạng. Đoàn Phụ nữ xã đã được kiện toàn, do đồng chí Nguyễn Thị Vĩnh phụ trách. Đoàn Phụ nữ xã Tân Hạnh đã cử chị Bảy Mừng, cô Trang, cô Thịnh, cô Hường, cô Ngọc, cô Sơn... tham gia các lớp học chính trị. Các chị trưởng thành nhanh và sau này tham gia Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu. Phụ nữ xã Tân Hạnh đã hình thành được mạng lưới đảm bảo công tác

giao liên, hậu cần cho kháng chiến; hăng hái vận động các mẹ, các chị tham gia công tác, phục vụ kháng chiến; mua hàng hóa từ Biên Hòa bí mật chuyển lên Tân Triều, Bình Phước cung cấp cho các cơ quan, đơn vị bộ đội. Tiêu biểu như các chị: Mai Thị Gia, Bảy Nghẽ, Nguyễn Thị Duyên, Huỳnh Thị Ba, Ba Long; các bà: Tư Như, Hai Rành, Hiên, Tám Thoàn, Năm Thiệp, Phạm Thị Tư, Mai Thị Lầy, Dương Thị Liễn, Dương Thị Thông, Huỳnh Thị Nói ở Tân Hạnh đã trở thành chỗ dựa cho cán bộ phụ nữ xã hoạt động hiệu quả. Các mẹ, các chị đã tuyên truyền, cảm hóa nhiều binh lính Cao Đài là người địa phương trả súng, bỏ ngũ trở về với gia đình làm ăn sinh sống. Chị Mai Thị Gia đã xây dựng được cơ sở nội tuyến trong đồn Tân Hạnh là anh Kiệt. Qua cơ sở này, ta nắm được sơ đồ bố phòng của đồn giặc, thông báo cho các đơn vị vũ trang. Sau này, ta đã vận động cơ sở nội tuyến lấy súng, bỏ đồn thoát ly ra căn cứ kháng chiến.

Đoàn Phụ nữ cứu quốc xã Tân Vạn được thành lập năm 1947, gồm chị Ba Lía làm Đoàn trưởng và chị Nguyễn Thị Bảy làm Đoàn phó, cô Nguyễn Thị Mai làm thư ký. Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ đã tích cực vận động chị em gom nhặt từng quả chuông, đồng xu đỏ... gửi về xưởng quân giới ở Chiến khu Đất Cuốc chế tạo vũ khí. Dù sống trong vùng địch kiểm soát, các mẹ, các chị vẫn âm thầm góp từng nắm gạo, đồng bạc gửi ra căn cứ. Vào những dịp lễ, tết, phụ nữ xã tổ chức gói bánh tết, đem trái cây và đưa đồng bào sang tận căn cứ Bình Đa ủng hộ cán bộ, bộ đội, du kích.

Cung đường tiếp tế từ Tân Vạn tới Bình Đa phải đi qua nhiều bót kiểm soát của địch. Phụ nữ xã Tân Vạn đã

dùng xuồng đi thành nhiều nhóm lên tận Xóm Cây để tránh sự kiểm soát của lính Cao Đài. Ban ngày, các chị giấu xuồng trong bụi rậm hoặc nhận chèo xuồng sông, ban đêm kéo lên chuyển lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiếp tế. Nhiều chuyến hàng đến được căn cứ Bình Đa đã thấm đượm mồ hôi và sự chấp nhận hy sinh, cùng với lòng can đảm của các chị em.

Trong một chuyến công tác nắm tình hình, cán bộ ta bị địch phục kích tại ngọn Vàm rạch Ông Dầu, làm rớt một khẩu súng trung liên. Lúc này, vũ khí rất hiếm và vô cùng cần thiết cho lực lượng cách mạng. Được thông báo, bà Đặng Thị Sành (Bảy Cường) ngay trong đêm đã giả làm người đi xúc cá đến đoạn rạch Ông Dầu để tìm lại súng. Sau khi vớt được súng, bà Sành đã cùng hai bà: Năm Cần, Bảy Vít thay nhau chôn giấu để giao lại cho lực lượng công an huyện.

Ở vùng Tân Mai, các nữ cơ sở cách mạng đã hình thành các tổ hoạt động có hiệu quả. Hàng ngày, chị em hóa trang, liên tục bám sát các hoạt động của địch để lấy tin tức, báo về căn cứ Bình Đa và Chiến khu Đ. Văn phòng Nhà máy cưa BIF (Tân Mai) đã trở thành văn phòng của Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 của Pháp. Phụ nữ Tân Mai đã tìm cách tiếp cận các tua, bót Nhà máy để dò la, nắm tình hình địch. Bà Huỳnh Thị Tư cùng con gái thường bán bánh tráng tại đây. Sau khi nắm được tin tức, bà đã nhiều lần giả làm người đi tát cá, xúc tép để ra ven sông chuyển tin cho cách mạng. Hàng tháng, bà Nguyễn Thị Châu (Hai Trang) đã đến gặp các tổ trưởng Công đoàn bí mật Nhà máy cưa BIF để nhận tiền của công nhân ủng hộ kháng chiến dưới hình thức thu tiền “hụi”, tránh được sự

theo dõi, dò xét của bọn địch. Chồng bà Trang đã vận động một người quen là ông Bá Tính, nhân viên kỹ thuật sân bay Biên Hòa ủng hộ thuốc men (đặc biệt là thuốc trị bệnh sốt rét, vải, tiền...) để gửi ra căn cứ. Chị Trần Thị Tám (Tám Lá) đã tuyên truyền vận động được bảy lính ngự đóng ở khu vực Thành Kèn, nắm được nhiều tin tức về địch để báo cho cán bộ cách mạng qua trạm giao liên tại đình Bình Trước. Số đạn dược do bọn lính cung cấp hàng tuần, chị giấu trong những đòn bánh tét chuyển ra chiến khu theo đường dây giao liên. Ở ấp Vĩnh Thị (xã Bình Trước), hai bà: Sáu Phải và Bảy Hóa được giao nhiệm vụ vận động, thu tiền ủng hộ kháng chiến ở chợ cá Biên Hòa, đã mua nhiều loại hàng cần thiết như: gạo, thuốc tây, giấy, viết, máy đánh chữ... chuyển ra căn cứ.

Các mẹ, các chị đã rất sáng tạo trong việc thông báo tin. Bà Mười Còn và gia đình đảm trách trạm tín hiệu bên đình Tân Mai trong đường dây giao liên từ Bình Đa về Tân Mai. Đây cũng là điểm mà các cơ sở cách mạng tiếp nhận, chuyển nhiều chuyến hàng đến căn cứ Bình Đa. Theo mật ước, vào ban ngày, nếu bà để tấm ván trắng dựa vào bàn thiên quay ra mé sông là tín hiệu an toàn. Ngược lại, nếu không có tấm ván là có địch tuần tra hoặc phục kích. Ban đêm, trên bàn thiên có ngọn đèn hột vịt (tức loại đèn dầu có kính che gió giống quả trứng vịt) là ám hiệu được phép ghé trạm hoặc ngược lại. Theo tín hiệu đó, đường dây giao liên đã góp phần đảm bảo an toàn cho nhiều cán bộ, chiến sĩ trong hoạt động.

Địa bàn xã Tân Phong có vị trí chiến lược quan trọng sát thị xã Biên Hòa. Về hướng bắc có căn cứ du kích Hồ Cạn của cách mạng nên thực dân Pháp thường tổ chức